

广西民族大学 2007 年硕士研究生入学考试试题

(所有试题答案必须写在答题纸上, 答案写在试卷上无效)

学科专业: 亚非语言文学
考试科目: 《基础越南语》

研究方向: 越南语
试卷代号: A 卷

I. Cho biết từ trái nghĩa của các từ sau đây. (Mỗi từ 1 điểm) (共 15 分)

1. quên 2. khoẻ 3. cứng 4. thêm 5. yêu 6. đúng 7. chung 8. đẹp
9. gần 10. lạ 11. loãng 12. mẫn 13. ngược 14. khô 15. mỏng

II. Cho biết từ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa của các từ sau đây. (Mỗi từ 1 điểm) (共 15 分)

1. diễn đạt 2. cấu trúc 3. hiện giờ 4. một lúc 5. gọng gàng 6. phụ nữ
7. lạng lẽ 8. áp dụng 9. dày công 10. chọn từ 11. bỗng nhiên
12. chứa chan 13. nghịch ngợm 14. hiền lành 15. mạnh dạn

III. Giải thích ý nghĩa của các từ sau đây bằng tiếng Việt. (Mỗi từ 3 điểm) (共 15 分)

1. thung thỉnh 2. trau dồi 3. cảm dỗ 4. khám phá 5. thông cảm

IV. Dịch các thành ngữ, tục ngữ sau đây. (Mỗi từ 1,5 điểm) (共 21 分)

1. cơm cà cháo hoa 2. bắt cá hai tay 3. cổ đấm ăn xôi
4. vỏ quít dày có móng tay nhọn 5. tiền trao cháo múc
6. tiền nào của ấy 7. nước chảy đá mòn
8. 礼轻情意深 9. 饮水思源 10. 贼喊抓贼 11. 小题大作 12. 鸡蛋碰石头
13. 十年树木, 百年树人 14. 路遥知马力, 日久见人心

V. Đặt câu với các từ ngữ sau đây. (Mỗi câu 2 điểm) (共 20 分)

1. không chỉ ... mà cả ... 2. còn... thì... 3. xô đẩy 4. hơn bao giờ hết
5. đặt chân 6. chứng kiến 7. tiếp nhận 8. hơn thế 9. lên lút
10. cái gọi là

VI. Thêm dấu cho đoạn văn sau đây. (共 14 分)

ÂN TƯƠNG ĐẸP VÊ NGƯỜI HA NÔI HỌC TIÊNG ANH

Tôi đã qua Singapore, Hồng Kông, Ma-lai-xi-a, nhưng nơi này về lịch sử họ đã nói tiếng Anh rồi, riêng ở Việt Nam nói tiếng Pháp. Nhưng nay do những chính sách đổi mới của Nhà nước, tiếng Anh đã trở thành nhu cầu giao tiếp trên đất nước các bạn. Giờ đây, nhiều người nước ngoài đến Việt Nam, nên có nhiều nơi buộc phải nói tiếng Anh như: khách sạn, sân bay, nhà hàng, chợ búa, hiệu sách, bãi biển. Vì thế nhiều người Việt Nam nhạy cảm với môi trường sông đã học tiếng Anh rất nỗ lực. Tôi nghĩ rằng người Việt Nam biết tiếng Anh sẽ kiếm việc làm hơn. Họ còn có khả năng thay đổi nghề để kiếm một nghề khác có nhiều tiền hơn. Tiếng Anh làm trình độ mọi mặt của xã hội tăng lên, hiệu mọi thông tin, mọi sự biến đổi tư thế giới như: tiếp nhận công nghệ

mới, cách kinh doanh mới, nhưng quan niệm sông mới. Theo tôi, trình độ dân trí của Việt Nam đang đa phát triển, người Việt Nam có khả năng tiếp thu nhanh, hiểu vấn đề nhanh. Vì vậy, du tiếng Anh rất khó, nhưng với thái độ tích cực này, chẳng bao lâu nữa, người Việt Nam sẽ tiếp xúc với người nước ngoài bằng tiếng Anh một cách thoải mái, tự tin. Điều làm tôi ngạc nhiên và thích thú là sự có mặt của nhiều lứa tuổi khác nhau và của những người có trình độ khác nhau ở một lớp học tiếng Anh. Trước tiếng Anh, mọi người Việt Nam trở nên bình đẳng. Là người Anh, tôi rất hạnh phúc khi thấy các bạn yêu thích tiếng Anh. Người Anh chúng tôi rất thích đến Việt Nam. Tôi tin rằng trong tương lai, với chính sách mở cửa của Việt Nam, nhiều người Anh, người nước ngoài sẽ đến với thành phố Hà Nội cô kính trong lành và vịnh Hạ Long đẹp đang ghi nhận, trên thế giới ít nơi có thể so sánh được.

VII. Dịch câu. (Mỗi câu 5 điểm) (共 50 分)

1. 突然有人拉我的衣角，我回头一看，只见一位十五六岁的女孩把一部傻瓜相机连同胶卷递给我，用越语跟我说了一句话就挤进观众中消失了。
2. 在广西生活的日子，让她感受到了中国人的热情。她只懂得一点点中文，但每当她遇上麻烦事的时候，只要周围有懂得英文的人，就会马上过来帮她解决困难。
3. 大家的高度热情和责任感使会展筹备工作取得可喜的进展。
4. 各地方政府必须通过大量的宣传工作加以正确引导才能解决这个问题。
5. 北京饭店大宴会厅一派喜气洋洋的景象，外国留学生用汉语表演了丰富多彩的文艺节目，以庆祝中国汉语水平考试实施十周年。
6. Mặc dù đã cố gắng hết sức mà chúng tôi vẫn chưa thể hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ của mình, chúng tôi ngó ý đáng tiếc về điều này .
7. Tôi cho rằng cả hai bên không nên làm phức tạp thêm những tranh chấp trong bản hợp đồng này mà nên ngồi lại tìm hướng giải quyết.
8. Nhằm ủng hộ cho cuộc phát triển nông nghiệp, chính phủ Nhật Bản đã áp dụng nhiều chính sách ưu đãi về chế độ thuế và trợ cấp nông nghiệp, khiến cho ngành nông nghiệp Nhật Bản hoàn toàn nằm trong chiếc ô che chở hết sức hoàn thiện.
9. Nhật Bản vốn muốn dựa vào xuất khẩu thúc đẩy hồi phục kinh tế mà nội nhu đã trường kỳ yếu kém, lại càng nhạy cảm hơn các nước khác đối với sự biến hoá của kinh tế thế giới.
10. Về căn bản là làm cho kinh tế tỉnh nhà bắt nhịp với kinh tế cả nước và kinh tế thế giới trên các mặt như cơ chế, hệ thống và quy tắc thị trường v.v, thực hiện sự bắt nhịp từ thu hút những yếu tố thông thường với toàn bộ cơ chế vận hành và sự vận hành kinh tế thế giới.